

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2020

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Vân

2/ Ông Nguyễn Hồng Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương— Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25/02/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp 2 xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

Bi đơn: Ông Phạm Hồng C, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2020 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân, bà H và ông C tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã T, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên bà H yêu cầu được ly hôn với

ông C. Về con chung: không có. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Hồng C trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà H, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thúy H tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Hồng C. Ông C cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn không tham gia phiên tòa sơ thẩm là từ bỏ quyền lợi của mình, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà H và ông C tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 03/6/2019 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Nay thấy không thể hàn gắn được nên bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Hồng C. Ông C không đến Tòa án để giải quyết tranh chấp, không đưa ra bất kỳ giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông C là trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: không có.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết phần chia tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị Thúy H là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H đối với ông Phạm Hồng C.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với ông Phạm Hồng C.

Về nuôi con chung: không có

Về chia tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

2/ Về án phí: bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004982, ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Thúy H đã nộp đủ án phí. Ông Phạm Hồng C không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bà Nguyễn Thị Thúy H biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/07/2020. Bị đơn ông Phạm Hồng C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Lưu Thủy